

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 05:2023/PVCFC

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Điện thoại: 0290 38 19000

Fax: 0290 35 90501

Website: www.pvcfc.com.vn

CÔNG BỐ:

Tên tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 05:2023/PVCFC**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **N46.PLUS CÀ MAU**

Loại phân: Phân urê có chất tăng hiệu suất sử dụng

Đóng bao: Theo yêu cầu thị trường

Mã số phân bón: 03143

Nhãn hiệu:	Thương hiệu:
	

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau cam kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC





TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 05:2023/PVCFC

Lần soát xét: 09

Cà Mau, ngày 26 tháng 09 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

📍 Lô D, KCN Phường 1, Đ. Ngô Quyền, P. 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
☎ 0290 381 9000 📠 0290 359 0501 🌐 www.pvcfc.com.vn



Văn bản này được xác thực tại <https://eoffice.pvcfc.com.vn/> với số định danh: 0612/TTr-KTATTT

MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng.....	3
2. Tài liệu tham khảo	3
3. Yêu cầu kỹ thuật	3
3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường	3
3.2. Yêu cầu về ngoại quan	3
3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng	3
3.4. Công dụng:	4
3.5. Hướng dẫn sử dụng	4
3.6. Phương thức sử dụng:.....	5
3.7. Bao gói, ghi nhãn.....	5
3.7.1. Bao gói	5
3.7.2. Ghi nhãn	5
3.8. Vận chuyển.....	5
3.9. Bảo quản.....	5
3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:	5
3.11. Đơn vị sản xuất:	5
Phụ lục:	i



LỜI MỞ ĐẦU

TCCS 05:2023/PVCFC được xây dựng trên cơ sở tham khảo Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, Quyết định số 86/QĐ-BVTV-PB ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

TCCS 05:2023/PVCFC được soát xét lại từ TCCS 05:2023/PVCFC ban hành ngày 17/07/2023 theo Quyết định số 1815/QĐ-PVCFC.

TCCS 05:2023/PVCFC được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau công bố tại Quyết định số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2023.



1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm phân urê có chất tăng hiệu suất sử dụng N46.PLUS CÀ MAU, mã số phân bón 03143 với nhãn hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng”, do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau sản xuất và kinh doanh với thương hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng”.

2. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Căn cứ Nghị định số: 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189:2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số 86/QĐ-BVTV-PB ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Sản phẩm phân urê có chất tăng hiệu suất sử dụng N46. PLUS Cà Mau, sản xuất từ hỗn hợp nguyên liệu gồm: urê, dung dịch có chất nâng cao hiệu suất sử dụng với thành phần chính là N-(n-butyl) thiophosphoric triamide (NBPT) và Dicyandiamide (DCD).
- Không gây nguy hiểm khi hít phải ở điều kiện bình thường, gây kích thích nhẹ đối với mắt.
- Để xa tầm tay trẻ em, rửa sạch tay sau khi sử dụng.

3.2. Yêu cầu về ngoại quan

- Hình dạng: dạng rắn (hạt/viên).

3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Đạm tổng số (N_{ts})	% KL	46,0	TCVN 8557:2010

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
2.	N-(n-butyl) thiophosphoric triamide (NBPT)	ppm	230	Ref. BS EN 15688:2008
3.	Dicyandiamide (DCD)	ppm	950	Ref. BS EN 15360:2007
4.	Biuret	%KL	0,99	AOAC 976.01
5.	Độ ẩm	%KL	1,0	TCVN 2620:2014

3.4. Công dụng:

- Tiết kiệm 20-30 % lượng đạm khi bón.
- Tăng năng suất lên đến 7 %.
- Cây xanh lâu hơn, kháng sâu bệnh tốt hơn.
- Thân thiện với môi trường.

3.5. Hướng dẫn sử dụng

- Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng và có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác. Lượng bón và thời kỳ bón:
- Lúa: 50-60 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/38-42 ngày sau sạ)
- Ngô: 80-100 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)
- Mía: 100-130 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)
- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm) Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 200-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-600 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần)
- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 80-120 kg/ha (7-10 ngày sau trồng). Bón 150-200 kg/ha/lần (thúc 2-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1-2 lần)
- Rau ăn lá ngắn ngày: 120-180 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7- 10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)
- Cà phê, hồ tiêu: Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 120-170 kg/ha/lần (1-2 lần/năm). Mùa mưa bón 150-180 kg/ha/lần (3-4 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa). Giai đoạn kiến thiết cơ bản 100-200 g/cây/lần (3-4 lần/năm: mùa khô/đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)
- Chè: 50-100 kg/ha/lần (bón 1 tháng/lần).



- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 200-300 kg/ha; chia làm 2-3 lần bón/năm (đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa).

3.6. Phương thức sử dụng:

- Bón rải dạng hạt, dạng viên.

3.7. Bao gói, ghi nhãn

3.7.1. Bao gói

- Sản phẩm phân urê có chất tăng hiệu suất sử dụng N46.PLUS CÀ MAU được đóng gói bằng 2 lớp bao, lớp bên ngoài bằng vật liệu PP, lớp bên trong bằng vật liệu PE, đảm bảo giúp sản phẩm không bị hút ẩm và không bị rách, vỡ khi vận chuyển;
- Khối lượng tịnh: theo quy cách đóng bao thực tế.

3.7.2. Ghi nhãn

- Nhãn được in trên bao bì, màu sắc chi tiết theo Phụ lục đính kèm

3.8. Vận chuyển

- Khi vận chuyển, phương tiện phải đảm bảo sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng.
- Không sử dụng móc để bốc dỡ sản phẩm.

3.9. Bảo quản

- Bảo quản nơi thông thoáng, khô ráo, được che mưa nắng, không để trực tiếp lên sàn nhà ẩm ướt.
- Cột kín bao khi không sử dụng.

3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

- Hạn sử dụng (HSD): 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

3.11. Đơn vị sản xuất:

- Tên tổ chức sản xuất: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.
- Sản xuất tại: Nhà máy Đạm Cà Mau – Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.



Phụ lục:
CHI TIẾT THIẾT KẾ BAO BÌ SẢN PHẨM
PHÂN URÊ CÓ CHẤT TĂNG HIỆU SUẤT SỬ DỤNG N46.PLUS CÀ MAU
(Đính kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 05:2023/PVCFC

Ban hành theo QĐ số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2023)

1. Mẫu bao bì sản phẩm :

